

Số: 537 /SNV-TĐKT

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 28 tháng 4 năm 2020

V/v góp ý dự thảo Quyết định ban hành
Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét
thi đua của các cụm, khối thi đua thuộc
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Kính gửi:

- Các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tham gia thi đua tại tỉnh.

Ngày 27/12/2016, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3700/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau hơn 03 năm triển khai thực hiện, Quy chế đã được các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh, các ngành, các cấp, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, góp phần thúc đẩy phong trào thi đua, tăng cường quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, ngày 31/7/2017 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 91/2017/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; ngày 04/11/2019 Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 12/2019/TT-BNV Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng. Trong đó có điều chỉnh, bổ sung một số quy định mới về tổ chức phong trào thi đua, tiêu chí thi đua, khen thưởng.

Đồng thời, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về việc bổ sung một số tiêu chí trong xét thi đua, khen thưởng hàng năm và để việc bình xét thi đua sát với kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Để dự thảo được triển khai thực hiện hiệu quả trong thời gian tới, Sở Nội vụ đề nghị các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp tham gia thi đua tại tỉnh đóng góp ý kiến bằng văn bản và gửi về Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh) trước **ngày 15/5/2020** để tổng hợp, hoàn chỉnh, trình UBND tỉnh.

Trân trọng./. *Trần Trọng*

(Kèm theo dự thảo Quyết định tại địa chỉ: <http://www.hdtckt.baria-vungtau.gov.vn/gop-y-du-thao-van-ban-phap-luat/102-405.aspx>).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NV các huyện, TX, TP
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Bách Tiến

Số: /QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các
cụm, khối thi đua thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế về quản lý công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày / /2020 về việc ban hành quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; các thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng Ban Thi đua -

Khen thưởng tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, các doanh nghiệp, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Thi đua – Khen thưởng TW;
- TTrTU, TTr HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Thành viên HĐTĐKT tỉnh;
- Lưu VT, VP, TĐ.

CHỦ TỊCH

QUY ĐỊNH

**Về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua
của các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**
(Ban hành kèm theo Quyết định số:/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Việc quy định về tổ chức, hoạt động và bình xét thi đua các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua và hoạt động cụm, khối thi đua theo tinh thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị. Qua đó, biểu dương, khen thưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn, doanh nghiệp, đơn vị thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước và hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao.

2. Thông qua việc phân chia cụm, khối thi đua nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác chỉ đạo, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước; làm cơ sở cho việc đánh giá, bình xét các đơn vị tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua.

3. Việc bình xét thi đua và khen thưởng phải dựa trên tiêu chí cụ thể, đảm bảo đúng nguyên tắc theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy định về tổ chức, hoạt động và bình xét thi đua các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh được áp dụng đối với các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các sở, ban, ngành, cơ quan đảng, đoàn thể tỉnh; các cơ quan, đơn vị trung ương và doanh nghiệp tham gia thi đua tại tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn; đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thành phố, thị xã.

Chương II **TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG** **CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA**

Điều 3. Tổ chức cụm, khối thi đua

Căn cứ tình hình, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia thi đua trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tổ chức cụm, khối thi đua như sau:

1. Cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý: thành lập 02 cụm thi đua và 19 khối thi đua theo Phụ lục I Quy định này.

2. Cụm, khối thi đua do sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp quản lý:

a) Khối thi đua do các sở, ban, ngành quản lý: thành lập 23 khối thi đua theo Phụ lục II Quy định này.

b) Cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã quản lý: thành lập 10 cụm thi và 60 khối thi đua theo Phụ lục III Quy định này.

c) Khối thi đua do các doanh nghiệp quản lý: thành lập 02 khối thi đua theo Phụ lục IV Quy định này.

3. Điều hành hoạt động của cụm, khối có Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó do các thành viên trong cụm, khối bầu chọn trong Hội nghị tổng kết hàng năm và hoạt động luân phiên. Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó mới tổ chức điều hành hoạt động của cụm, khối ngay sau khi được bầu chọn.

4. Cụm trưởng, Khối trưởng được sử dụng con dấu của đơn vị để quan hệ công tác khi thực hiện nhiệm vụ của cụm, khối thi đua.

5. Bộ phận thường trực của cụm, khối là tổ chức hoặc cá nhân phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó.

6. Giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét thay đổi, bổ sung các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ của các thành viên trong cụm, khối thi đua do UBND tỉnh quản lý

1. Cụm trưởng, Khối trưởng:

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh về các hoạt động của cụm, khối thi đua và có nhiệm vụ:

a) Chủ trì tổ chức các phong trào thi đua thực hiện tốt các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký đầu năm và công tác khen thưởng của cụm, khối.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch; ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của cụm, khối.

c) Chuẩn bị nội dung và chủ trì tổ chức các cuộc họp sơ kết, tổng kết và ký kết giao ước thi đua của cụm, khối; chủ trì, phối hợp tổ chức các hoạt động chung của cụm, khối, các hoạt động tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình mới, nhân tố mới, cách làm hay, hiệu quả.

d) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các phong trào thi đua, các nội dung và tiêu chí đã đăng ký giao ước thi đua đầu năm của các đơn vị trong cụm, khối bằng nhiều hình thức (kiểm tra vòng tròn; kiểm tra chọn điểm...).

đ) Lưu trữ đầy đủ đăng ký thi đua của các đơn vị trong cụm, khối với các chỉ tiêu cụ thể do từng đơn vị thành viên đăng ký để làm căn cứ chấm điểm thi đua cuối năm.

e) Tổ chức rà soát, chấm điểm thi đua, bình chọn, suy tôn và đề nghị Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ Thi đua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho các đơn vị đạt thứ hạng trong cụm, khối theo quy định.

g) Tổng hợp, báo cáo kết quả thi đua của cụm, khối theo định kỳ 6 tháng và cả năm gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh).

2. Cụm phó, Khối phó:

a) Phối hợp với Cụm trưởng, Khối trưởng tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch; quy chế tổ chức và hoạt động của cụm, khối.

b) Thay mặt Cụm trưởng, Khối trưởng giải quyết những công việc khi được Cụm trưởng, Khối trưởng ủy quyền.

c) Giúp Cụm trưởng, Khối trưởng chuẩn bị các nội dung tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết và ký giao ước thi đua của cụm, khối.

3. Bộ phận thường trực giúp việc cho Cụm trưởng, Khối trưởng:

Tham mưu, giúp việc cho Cụm trưởng, Khối trưởng triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu tại khoản 1 Điều 4 của Quy định này.

4. Các đơn vị thành viên trong cụm, khối:

a) Căn cứ chỉ tiêu, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, Chỉ thị phát động phong trào thi đua hàng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên (Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã) hoặc do cấp có thẩm quyền

giao để tổ chức phát động thi đua theo đúng Luật thi đua, khen thưởng và sát với tình hình thực tế nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh.

b) Đăng ký thi đua với chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể gửi về đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng (02 bản) trước ngày 15/3 hàng năm để Cụm trưởng, Khối trưởng tổng hợp gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh (01 bản), đồng thời lưu tại đơn vị Cụm trưởng, Khối trưởng (01 bản) để có cơ sở rà soát bảng tự chấm điểm của các đơn vị thành viên vào cuối năm.

c) Phát hiện, tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua của đơn vị; tham gia đầy đủ các cuộc họp, các hoạt động do Cụm trưởng, Khối trưởng tổ chức.

d) Tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua và giao ước thi đua 6 tháng đầu năm và cả năm; tự chấm điểm các nội dung thi đua gửi về Cụm trưởng, Khối trưởng để phục vụ cho công tác sơ, tổng kết và bình xét khen thưởng theo quy định.

Điều 5. Hoạt động của cụm, khối thi đua do UBND tỉnh quản lý

1. Trong năm, căn cứ vào tình hình thực tiễn, các cụm, khối thi đua tổ chức các hoạt động tọa đàm, giao lưu, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ; học tập trao đổi kinh nghiệm, cách làm hiệu quả... để nâng cao chất lượng hoạt động của cụm, khối thi đua.

2. Tổ chức sơ kết 6 tháng đầu năm:

a) Thành phần:

- Thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh phụ trách cụm, khối.
- Đại diện Lãnh đạo Ban Thi đua – Khen thưởng.
- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương là Cụm trưởng, Khối trưởng.
- Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và cá nhân phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên.

b) Nội dung:

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký và bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm.
- Trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng.
- Giao lưu, giới thiệu các mô hình mới, các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

- Trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ với Ban Thi đua - Khen thưởng để giải quyết, rút kinh nghiệm những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức hoạt động của cụm, khối.

- Công bố hoặc trao thưởng cho các đơn vị trong cụm, khối thi đua được Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thời gian tổ chức sơ kết: Hoàn thành trong tháng 7 hàng năm.

3. Tổng kết hoạt động của cụm, khối thi đua:

a) Thành phần:

- Thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh phụ trách cụm, khối.
- Đại diện Lãnh đạo Ban Thi đua - Khen thưởng.
- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương là thành viên cụm, khối thi đua.
- Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng và cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên.
- Các tập thể và cá nhân tham gia giao lưu gương điển hình tiên tiến.

b) Nội dung:

- Tổng kết, đánh giá hoạt động của cụm, khối thi đua và của các đơn vị thành viên trong năm và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm tới.
- Trao đổi kinh nghiệm, phổ biến mô hình mới, cách làm hay và giao lưu điển hình tiên tiến.
- Thông báo kết quả đánh giá, chấm điểm, xếp loại thi đua của các đơn vị thành viên; bình chọn, suy tôn các đơn vị tiêu biểu để nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Bầu Cụm trưởng, Khối trưởng, Cụm phó, Khối phó mới.
- Tổ chức phát động phong trào thi đua và ký kết giao ước thi đua.

c) Thời gian tổ chức tổng kết: Hoàn thành trước ngày 30 tháng 01 của năm kế tiếp.

4. Cụm, khối thi đua chỉ tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động sau khi đã báo cáo và thống nhất về thời gian với thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh được phân công phụ trách để tham dự, chỉ đạo cho hoạt động của cụm, khối.

Chương III

NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA, PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM, NGUYÊN TẮC, QUY TRÌNH BÌNH XÉT THI ĐUA

Điều 6. Thẩm quyền quy định nội dung, tiêu chí và thang điểm thi đua

1. Đối với cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý: Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nội dung, tiêu chí và thang điểm thi đua.

2. Đối với cụm, khối thi đua do sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp quản lý: giao cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Giám đốc doanh nghiệp theo dõi, chỉ đạo hoạt động cụm, khối thi đua; quy định các nội dung, tiêu chí thi đua, thang điểm và trao đổi thống nhất với Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh trước khi tổ chức thực hiện.

Điều 7. Nguyên tắc chấm điểm, đánh giá, xếp hạng thi đua

1. Căn cứ vào nội dung đăng ký giao ước thi đua đầu năm.

2. Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền.

3. Căn cứ vào kết quả thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch và số liệu cụ thể về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong năm. Khi chấm điểm cần lưu ý, phải tự nhận xét đánh giá khách quan, trung thực, tránh việc che giấu khuyết điểm, tồn tại, chạy theo thành tích và phải có tài liệu minh chứng được kết quả công việc đã làm.

4. Chấm điểm, đánh giá, xếp hạng thi đua nhằm tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua, trao đổi học tập kinh nghiệm lẫn nhau, góp phần cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ, do đó phải đảm bảo công khai, dân chủ và cách làm phải thật sự nghiêm túc, chặt chẽ và được 2/3 thành viên của cụm, khối nhất trí.

Điều 8. Thang bảng điểm, nội dung, tiêu chí thi đua và phương pháp chấm điểm

1. Đối với cụm huyện, thị xã, thành phố: theo Phụ lục V Quy định này.

2. Đối với khối các sở, ban, ngành, cơ quan đảng, đoàn thể cấp tỉnh: theo Phụ lục VI Quy định này.

3. Đối với khối các tổ chức hội: theo Phụ lục VII Quy định này.

4. Đối với khối các cơ quan nội chính và khối các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: theo Phụ lục VIII Quy định này.

5. Đối với khối các doanh nghiệp: theo Phụ lục IX Quy định này.

6. Đối với khối các ngân hàng: theo Phụ lục X Quy định này.

Điều 9. Quy trình chấm điểm, đánh giá, xếp hạng thi đua

1. Các đơn vị tự đánh giá, chấm điểm theo các nội dung thi đua qui định tại Điều 7 của Quy định này gửi cho Cụm trưởng, Khối trưởng.

2. Để có căn cứ đánh giá đúng, thực chất và công bằng, trước phiên họp tổng kết, Cụm trưởng, Khối trưởng thực hiện các công việc sau:

a) Tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan chức năng; đối với nội dung thi đua 3 (thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng) lấy ý kiến của cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh.

b) Thành lập tổ thẩm định (bao gồm cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên) để rà soát, kiểm tra, đối chiếu với các tài liệu chứng minh cho việc chấm điểm của các đơn vị thành viên; tổng hợp kết quả chấm điểm, xếp hạng để báo cáo trong hội nghị tổng kết cụm, khối.

3. Cụm trưởng, Khối trưởng tổ chức hội nghị tổng kết, thông qua bảng điểm đã được tổ thẩm định rà soát; tiến hành thảo luận, thống nhất nhận xét, đánh giá, xếp hạng (theo số điểm từ cao xuống thấp) để chọn ra những đơn vị dẫn đầu theo số điểm.

4. Khi bình xét thi đua, Cụm trưởng, Khối trưởng phải chú ý những vấn đề sau:

a) Chỉ bình xét và đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các cơ quan, đơn vị tham gia sinh hoạt cụm, khối thi đua theo Quy định này. Những cơ quan, đơn vị không tham gia sinh hoạt cụm, khối thi đua không được xem xét tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chỉ áp dụng hình thức bỏ phiếu kín bình xét thi đua đối với các đơn vị có tổng số điểm bằng nhau, thẩm quyền bỏ phiếu phải là lãnh đạo đơn vị.

c) Trường hợp lãnh đạo đơn vị vắng mặt thì đơn vị đó không được bình xét khen thưởng.

Điều 10. Quy định về điểm trừ

Trừ vào tổng điểm sau khi chấm đối với đơn vị:

1. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo tổng kết, chấm điểm, xếp hạng thi đua cuối năm chậm so với thời gian quy định của cụm, khối: trừ 05 điểm.

2. Chậm nộp báo cáo quyết toán và phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành từ 7 đến 24 tháng đối với các đơn vị làm chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước: trừ 10 điểm (trong đó: chậm nộp báo cáo quyết toán: trừ 5 điểm; chậm phê duyệt quyết toán: trừ 5 điểm).

3. Có cá nhân lãnh đạo chủ chốt bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên: trừ 10 điểm cho 01 trường hợp, đồng thời không xét hạng nhất, nhì, ba đối với các đơn vị này.

4. Có lãnh đạo Trưởng, Phó phòng và tương đương vi phạm kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên: trừ 5 điểm cho 01 trường hợp.

5. Có cán bộ công chức, viên chức (không giữ chức vụ) vi phạm kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên: trừ 3 điểm cho một trường hợp; đối với đơn vị có số lượng cán bộ chiến sĩ, công chức, viên chức từ 300 người trở lên thì cứ 1% vi phạm kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên bị trừ 2 điểm.

6. Đối với đơn vị có cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật bị xử lý hình sự thì không xét khen thưởng cho đơn vị.

Điều 11. Các trường hợp không xét khen thưởng

1. Không đăng ký và ký kết giao ước thi đua; không có báo cáo tổng kết thi đua.

2. Không tham gia hội nghị bình xét thi đua của cụm, khối.

3. Tổ chức đảng, tổ chức công đoàn xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

4. Để xảy ra điểm nóng ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

5. Có các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, có sai phạm phải xử lý kỷ luật trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

6. Các cụm, khối hoạt động không tuân thủ đúng các quy định tại Quy chế này sẽ không được công nhận kết quả bình xét thi đua.

7. Vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở, nội bộ mất đoàn kết (căn cứ kết luận của cơ quan có thẩm quyền).

8. Không đăng ký và không thực hiện khâu đột phá (đối với các cơ quan bắt buộc phải đăng ký và thực hiện khâu đột phá theo chỉ đạo của Tỉnh ủy).

9. Chậm nộp báo cáo quyết toán và phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành từ 24 tháng trở lên đối với các đơn vị làm chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

10. Để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng hoặc chết người; xảy ra ngộ độc thực phẩm tập thể hoặc sự cố cháy nổ, sự cố về môi trường gây thiệt hại về người và tài sản; đình công, mất đoàn kết, khiếu kiện tập thể.

11. Doanh nghiệp vi phạm pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, lao động, đất đai, xây dựng, đấu thầu, bảo vệ môi trường, sở hữu trí tuệ, an toàn vệ sinh thực phẩm, thuế, phí, lệ phí đã bị cơ quan chức năng xử lý vi phạm hành chính hoặc

truy cứu trách nhiệm hình sự; chưa hoàn thành các nghĩa vụ về tài chính, thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tiền lương, kinh phí công đoàn.

12. Chưa xét khen thưởng đơn vị trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

Chương IV **TIÊU CHUẨN, CƠ CẤU KHEN THƯỞNG,** **HỒ SƠ VÀ THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

Điều 12. Tiêu chuẩn khen thưởng

1. Tiêu chuẩn khen thưởng:

a) Đối với Cờ thi đua xuất sắc của Ủy ban nhân dân tỉnh:

Đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua phải đạt số điểm từ 900 điểm trở lên và phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:

- + Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm.
- + Có nhân tố mới, mô hình mới để các cơ quan, đơn vị khác thuộc tỉnh học tập.
- + Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.
- + Đối với tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể thì tổ chức Đảng, đoàn thể phải được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

b) Đối với Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

Đơn vị đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh phải đạt số điểm từ 850 điểm trở lên và phải đảm bảo đủ các điều kiện sau:

- Hoàn thành các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm.
- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.
- Đối với tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể thì tổ chức Đảng, đoàn thể phải được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

Điều 13. Cơ cấu khen thưởng

1. Đối với cụm, khối thi đua do UBND tỉnh quản lý:

- a) Cụm thi đua: được đề nghị 01 Cờ và 01 Bằng khen.
- b) Khối thi đua:

- Khối thi đua có 5 đơn vị, được đề nghị 01 Cờ và 01 Bằng khen.
- Khối thi đua có từ 6 - 7 đơn vị, được đề nghị 01 Cờ và 02 Bằng khen.
- Khối thi đua có 8 - 9 đơn vị, được đề nghị 01 Cờ và 03 Bằng khen.

2. Đối với cụm, khối thi đua do sở, ban, ngành, cơ quan đảng, đoàn thể cấp tỉnh; huyện, thành phố, thị xã, doanh nghiệp quản lý: Mỗi cụm, khối thi đua được đề nghị 01 Cờ. Riêng khối thi đua có từ 3 - 4 đơn vị thì 2 năm xét một lần và được đề nghị 01 Cờ.

3. Trong số những đơn vị đủ điều kiện tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh xét chọn ra những đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ (số lượng tập thể được xét, đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Điều 14. Hồ sơ, thời gian đề nghị khen thưởng.

Sau hội nghị tổng kết, Cụm trưởng hoặc Khối trưởng; sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về UBND tỉnh (qua Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh). Hồ sơ bao gồm:

1. Tờ trình của Cụm trưởng hoặc Khối trưởng; Thủ trưởng sở, ban, ngành; cơ quan đảng, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Doanh nghiệp.

2. Biên bản họp xét thi đua của cụm, khối.

3. Các báo cáo thành tích của đơn vị trong cụm, khối.

4. Báo cáo tổng kết phong trào thi đua của cụm, khối.

5. Các văn bản, giấy tờ liên quan (nếu có).

Thời gian các cụm, khối gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết năm: trước ngày 15/02 của năm sau.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Cụm trưởng, Khối trưởng; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan đảng, đoàn thể cấp tỉnh

Cụm trưởng, Khối trưởng cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý có trách nhiệm xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của cụm, khối để tổ

chức cho các thành viên trong cụm, khối hoạt động theo các nội dung của Quy định này.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan đảng, đoàn thể cấp tỉnh, căn cứ Quy định này, chỉ đạo, hướng dẫn các cụm, khối thi đua các đơn vị trực thuộc xây dựng Quy định tổ chức hoạt động, nội dung, tiêu chí bình xét thi đua của cụm, khối để tổ chức cho thành viên trong cụm, khối hoạt động. Quy định tổ chức và hoạt động của cụm, khối trước khi tổ chức thực hiện phải có sự thống nhất của cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua – Khen thưởng).

Điều 16. Trách nhiệm của cơ quan thường trực Hội Đồng Thi đua – khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua – Khen thưởng)

Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua – Khen thưởng) có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Quy định này của các cụm, khối thi đua, cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia thi đua tại tỉnh.

Trên đây là quy định về tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, trong quá trình thực hiện nếu có những vướng mắc đề nghị các cụm, khối thi đua kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua – Khen thưởng) để tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

CHỦ TỊCH